

Số: 1571 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 23 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành
Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

*Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 được Quốc hội
Khóa XV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2024;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng
sản nhóm IV;*

*Căn cứ Quyết định số 575/QĐ-TTg ngày 12/3/2025 của Thủ tướng Chính
phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Địa chất và khoáng sản
số 54/2024/QH15;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025 của Bộ trưởng
Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định
chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản
nhóm IV;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
385/TTr-SNNMT ngày 13/5/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành
Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố (Chủ tịch UBND các xã, phường sau khi thực hiện bỏ đơn vị hành chính cấp huyện) và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu VT, CN (T05.67).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

*(Kèm theo Quyết định số 1571 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 được Quốc hội Khóa XV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2024; Quyết định số 575/QĐ-TTg ngày 12/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Địa chất và khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức về Luật Địa chất và khoáng sản và trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân trong việc thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;
- Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu lực, hiệu quả;
- Xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND các xã, phường sau khi thực hiện bỏ đơn vị hành chính cấp huyện) và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật Địa chất và khoáng sản trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND các xã, phường sau khi thực hiện bỏ đơn vị hành chính cấp huyện) và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;
- Rõ trách nhiệm, vai trò của từng cơ quan, đơn vị trong phân công và thực hiện các công việc triển khai thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

- Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 (điểm d khoản 1 Điều 6, Điều 72, Điều 73, Điều 74, khoản 1 Điều 109 và điểm b khoản 2 Điều 111 của Luật Địa chất và khoáng sản có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2025), Luật Địa chất và khoáng sản và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh;

- Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến, tập huấn chuyên sâu về Luật Địa chất và khoáng sản

a) Tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và các văn bản quy định chi tiết Luật Địa chất và khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND các xã, phường sau khi thực hiện bỏ đơn vị hành chính cấp huyện) và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Hình thức: Trực tiếp và trực tuyến.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và các năm tiếp theo (sau khi Hội nghị quán triệt, phổ biến Luật Địa chất và khoáng sản và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật ở Trung ương được Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức).

b) Tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật Địa chất và khoáng sản và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và các năm tiếp theo (trên cơ sở tài liệu tại các cuộc tập huấn chuyên sâu do Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức).

2. Tuyên truyền, phổ biến Luật Địa chất và khoáng sản và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Cơ quan thực hiện: Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan thông tấn, báo chí tổ chức tuyên truyền Luật Địa chất và khoáng sản và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và

Công nghệ; các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tư pháp có trách nhiệm tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật về địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Địa chất và khoáng sản và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, gửi Danh mục các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ về Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 10/6/2025 để tổng hợp, theo dõi, đôn đốc và phối hợp thực hiện theo quy định.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND cấp huyện, cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Ngày 10/6/2025.

4. Tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND các xã, phường sau khi thực hiện bỏ đơn vị hành chính cấp huyện) theo chức năng nhiệm vụ được giao, tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, đảm bảo chất lượng, tiến độ theo quy định.

5. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao trong Luật

Căn cứ quy định của Luật Địa chất và khoáng sản, các sở, ban, ngành của tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản; trong đó, có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Ban hành quy chế phối hợp giữa các địa phương hoặc giữa địa phương với các bộ, ngành trong quản lý nhà nước về khoáng sản;

- Thẩm định, phê duyệt đề án, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất đối với đề án, dự án hoặc nhiệm vụ được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp thuận và được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách của địa phương theo quy hoạch đã được phê duyệt;

- Thẩm định, phê duyệt đề án, báo cáo kết quả đánh giá tiềm năng đối với khoáng sản nhóm III, nhóm IV và được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách của địa phương theo quy hoạch đã được phê duyệt;

- Tổ chức lưu trữ thông tin, dữ liệu về địa chất, khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức và chỉ đạo thực hiện thanh tra, kiểm tra chuyên ngành địa chất, khoáng sản trên địa bàn; giải quyết khiếu nại, tố cáo về địa chất, khoáng sản và

xử lý vi phạm pháp luật về địa chất, khoáng sản theo quy định của pháp luật; tổ chức việc kiểm soát, giám sát mọi hoạt động khoáng sản, thu hồi khoáng sản trên địa bàn;

- Tổ chức và chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên địa chất chưa khai thác, sử dụng, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; quản lý, bảo vệ các công trình, thiết bị bảo đảm an toàn mỏ trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 66 và khoản 3 Điều 71 của Luật này;

- Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản ở Trung ương về tình hình hoạt động địa chất, khoáng sản trên địa bàn;

- Thực hiện các trách nhiệm khác được giao trong Luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố (Chủ tịch UBND các xã, phường sau khi thực hiện bỏ đơn vị hành chính cấp huyện) và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

2. Căn cứ nội dung Kế hoạch và tình hình thực tiễn, các cơ quan, đơn vị được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này chủ động triển khai thực hiện và báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để theo dõi.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND các xã, phường sau khi thực hiện bỏ đơn vị hành chính cấp huyện) và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này để kịp thời báo cáo UBND tỉnh đảm bảo quy định.

4. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND các xã, phường sau khi thực hiện bỏ đơn vị hành chính cấp huyện) và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí trong dự toán ngân sách được giao hằng năm theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh hợp pháp theo quy định của pháp luật trình cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này.

5. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND các xã, phường sau khi thực hiện bỏ đơn vị hành chính cấp huyện) và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để được giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.